

**PHƯƠNG TIỆN CƠ GIỚI VÀ PHỤ TÙNG, THIẾT BỊ CỦA XE CƠ GIỚI**

**ĐIỀU 1**

**Quy định chung**

1. Phụ lục này áp dụng cho các sản phẩm sau đây có xuất xứ từ một trong hai Bên, thuộc các Chương 40, 84, 85, 87 và 94 của HS 2012 cụ thể là:
  - (a) xe nguyên chiếc loại M1, được định nghĩa tại các Quy định của Ủy ban kinh tế châu Âu Liên Hiệp Quốc (UNECE) và các phụ tùng, thiết bị mà theo Quy định UNECE các phụ tùng, thiết bị này là của xe nguyên chiếc loại M1; và
  - (b) các phụ tùng, thiết bị của xe loại M2 và N3 được định nghĩa tại các Quy định của UNECE mà các phụ tùng, thiết bị này theo Quy định của UNECE cũng áp dụng cho xe nguyên chiếc loại M1.
2. Vì mục đích của Phụ lục này:
  - (a) "quy chuẩn kỹ thuật nội địa" bao gồm nhãn mác và quy trình đánh giá sự phù hợp;
  - (b) "các sản phẩm thuộc Phụ lục này" có nghĩa là tất cả các sản phẩm được liệt kê trong điểm 1(a) và 1(b);
  - (c) "các xe cơ giới" và "các phụ tùng và thiết bị" như được định nghĩa trong Hiệp định UNECE 1958 và các Quy định kèm theo của Hiệp định;
  - (d) "xuất xứ" là nguồn gốc của hàng hóa được xác định phù hợp với quy tắc xuất xứ được quy định tại Nghị định thư 1 (Quy định hàng hóa có xuất xứ và phương thức hợp tác quản lý hành chính);
  - (e) "UNECE" có nghĩa là Ủy ban Kinh tế châu Âu Liên Hiệp Quốc;
  - (f) "Hiệp định UNECE 1958" có nghĩa là Hiệp định về việc chấp thuận các quy định kỹ thuật thống nhất đối với xe cơ giới và các thiết bị, phụ tùng có thể được lắp và/hoặc sử dụng trên xe cơ giới và các điều kiện để công nhận lẫn nhau về phê duyệt/chứng nhận được cấp trên cơ sở các quy định này, được điều hành bởi Diễn đàn Thế giới về Hải hoả các Quy định đối với xe cơ giới; và
  - (g) "Quy định UNECE" có nghĩa là các Quy định được đi kèm với Hiệp định UNECE 1958.
3. Đối với các sản phẩm thuộc phạm vi áp dụng của Phụ lục này, các Bên xác nhận các mục tiêu và nguyên tắc chung sau đây:
  - (a) loại bỏ và ngăn chặn các hàng rào phi thuế quan đối với thương mại song phương;
  - (b) thúc đẩy tính tương thích và đồng nhất của các quy định dựa trên các tiêu chuẩn quốc tế;
  - (c) thúc đẩy việc công nhận các chứng nhận, đặc biệt là dựa trên các kế hoạch chứng nhận phù hợp với Hiệp định UNECE 1958;
  - (d) thiết lập các điều kiện thị trường cạnh tranh dựa trên các nguyên tắc cởi mở, không phân biệt đối xử và minh bạch;
  - (e) bảo vệ sức khỏe con người, an toàn và môi trường; và
  - (f) tăng cường hợp tác để tiếp tục thúc đẩy sự phát triển hai bên cùng có lợi trong thương mại.

## ĐIỀU 2

### Các tiêu chuẩn quốc tế

1. Các Bên công nhận Quy định UNECE là các tiêu chuẩn quốc tế có liên quan đối với các sản phẩm thuộc Phụ lục này.
2. Khuyến khích Việt Nam ký kết Hiệp định UNECE 1958.
3. Các Bên công nhận các yêu cầu kỹ thuật của các Quy định UNECE mang lại mức độ bảo vệ đầy đủ nhằm đảm bảo an toàn, hoặc bảo vệ môi trường hoặc sức khỏe con người trong lĩnh vực mà các Quy định UNECE quy định. Các Bên sẽ không quy định thêm các yêu cầu kỹ thuật trong các lĩnh vực thuộc Quy định của UNECE.

## ĐIỀU 3

### Đồng nhất quy định

1. Các Bên tránh đưa ra các quy chuẩn kỹ thuật nội địa mới mà khác với các yêu cầu kỹ thuật của Quy định UNECE hiện hành hoặc Quy định UNECE sắp sửa được hoàn thành mà trong đó đã có quy định, trừ khi có lý do chứng minh, dựa trên các thông tin khoa học và kỹ thuật, rằng yêu cầu kỹ thuật cụ thể đó của Quy định UNECE là không hiệu quả và không hợp lý để đảm bảo an toàn hay bảo vệ môi trường hay sức khỏe con người.
2. Bên đưa ra quy chuẩn kỹ thuật nội địa mới được nêu tại khoản 1, khi có yêu cầu của Bên kia, phải chỉ rõ các nội dung trong quy chuẩn kỹ thuật nội địa đó có khác biệt đáng kể so với các yêu cầu kỹ thuật, nhãn mác hay quy trình đánh giá sự phù hợp liên quan của Quy định UNECE. Bên đó phải đưa ra lý do chính đáng về sự khác biệt này.
3. Theo khoản 1, khi một Bên đưa ra và duy trì các quy chuẩn kỹ thuật nội địa mà khác với các yêu cầu kỹ thuật, nhãn mác hay quy trình đánh giá sự phù hợp liên quan hiện hành của Quy định UNECE, Bên đó sẽ rà soát định kỳ, nhưng không quá 5 năm, các quy chuẩn kỹ thuật nội địa đó nhằm tăng cường sự đồng nhất đối với các yêu cầu kỹ thuật, nhãn mác hay quy trình đánh giá sự phù hợp tương ứng của Quy định UNECE. Khi xem xét các quy chuẩn kỹ thuật nội địa đó, Bên đó sẽ cân nhắc các hoàn cảnh dẫn tới sự khác biệt còn tồn tại hay không. Kết quả rà soát bao gồm các thông tin kỹ thuật và khoa học đã được sử dụng, phải được thông báo cho Bên kia khi được yêu cầu.

## ĐIỀU 4

### Mở cửa thị trường

1. Mỗi Bên chấp nhận trên thị trường các sản phẩm thuộc Phụ lục này nếu có chứng nhận kiểu loại hợp lệ của UNECE như là đã tuân thủ các yêu cầu kỹ thuật nội địa hay quy trình đánh giá sự phù hợp, mà không yêu cầu thêm nhãn mác hay thử nghiệm để kiểm tra hay xác minh sự phù hợp với các yêu cầu đã được quy định trong Quy định UNECE tương ứng.
2. Đối với các phụ tùng và thiết bị được đề cập tại điểm 1(a) và 1(b) của Điều 1 (Quy định chung) của Phụ lục này, áp dụng các quy tắc sau:
  - (a) Các phụ tùng và thiết bị khi nhập khẩu phải có giấy chứng nhận kiểu loại của UNECE kèm theo. Bên nhập khẩu sẽ cố gắng xem xét nhãn mác chứng nhận kiểu loại hợp lệ của UNECE được gắn trên các phụ tùng và thiết bị đó là bằng chứng đầy đủ của giấy chứng nhận kiểu loại còn hiệu lực của UNECE.
  - (b) Sau khi Việt Nam tham gia ký kết của Hiệp định UNECE 1958, Việt Nam sẽ chấp nhận nhãn mác chứng nhận kiểu loại hợp lệ của UNECE được gắn trên phụ tùng và thiết bị thuộc Phụ lục này, mà được thực hiện theo nguyên tắc và thủ tục của

Hiệp định UNECE 1958, là bằng chứng đầy đủ của chứng nhận kiểu loại UNECE còn hiệu lực mà nhãn mác chứng nhận kiểu loại UNECE đó được mô tả rõ ràng theo quy định UNECE tương ứng mà hai Bên nhất trí áp dụng.

- (c) Sau khi Việt Nam tham gia ký kết Hiệp định UNECE 1958, Liên minh sẽ chấp nhận các phụ tùng và thiết bị có chứng nhận kiểu loại hợp lệ của UNECE do cơ quan có thẩm quyền chứng nhận kiểu loại của Việt Nam ban hành tuân theo các quyền và nghĩa vụ của Hiệp định UNECE 1958.
3. Đối với xe nguyên chiếc loại M1<sup>1</sup> của UNECE được đề cập tại điểm 1(a) của Điều 1 (Quy định chung) của Phụ lục này, áp dụng các quy tắc sau:
- (a) Trên thị trường, Việt Nam sẽ chấp nhận, là phù hợp với các quy chuẩn kỹ thuật nội địa, mà không yêu cầu thử nghiệm thêm, các xe thuộc loại này đã được cơ quan có thẩm quyền chứng nhận kiểu loại của EU cấp Chứng nhận kiểu loại xe nguyên chiếc quốc tế UNECE hợp lệ tuân thủ theo các nguyên tắc và thủ tục của Hiệp định UNECE 1958. Trong lần nhập khẩu đầu tiên kiểu xe đó, phải kèm theo chứng nhận kiểu loại xe nguyên chiếc quốc tế UNECE hợp lệ.
- (b) Sau 5 năm kể từ khi Hiệp định có hiệu lực, trong vòng 7 năm kế tiếp, Việt Nam sẽ chấp nhận Chứng nhận hợp chuẩn cho toàn xe hợp lệ của Ủy ban châu Âu. Trong lần nhập khẩu đầu tiên kiểu loại xe đó, phải kèm theo chứng nhận kiểu loại toàn xe tương ứng hợp lệ của Ủy ban châu Âu; trong các lần nhập khẩu tiếp theo kiểu loại xe đó, Chứng nhận sự phù hợp cho xe nguyên chiếc hợp lệ của Ủy ban châu Âu sẽ được xem là bằng chứng đầy đủ cho việc có chứng nhận kiểu loại xe nguyên chiếc hợp lệ của Ủy ban châu Âu; khi có Chứng nhận kiểu loại xe nguyên chiếc quốc tế UNECE đối với phương tiện cơ giới, Việt Nam sẽ thông báo cho Liên minh về việc Việt Nam có tiếp tục chấp nhận Chứng nhận sự phù hợp xe nguyên chiếc còn hiệu lực của Ủy ban châu Âu như một lựa chọn thay cho Chứng nhận kiểu loại xe nguyên chiếc quốc tế UNECE hợp lệ đối với một kiểu loại xe cụ thể.
- (c) Sau khi Việt Nam tham gia ký kết Hiệp định UNECE 1958 và áp dụng Quy định Số 0 của Liên Hợp Quốc - Các quy định thống nhất về chứng nhận kiểu loại xe nguyên chiếc quốc tế (IWVTA), thì Liên minh sẽ chấp nhận Chứng nhận kiểu loại xe nguyên chiếc quốc tế UNECE còn hiệu lực được cơ quan có thẩm quyền chứng nhận kiểu loại xe nguyên chiếc của Việt Nam cấp phù hợp với quyền hạn và nghĩa vụ của Hiệp định UNECE 1958.
4. Hàng tháng hoặc khi thông báo cho UNECE, các cơ quan có thẩm quyền của mỗi Bên đã tham gia ký kết Hiệp định UNECE 1958 sẽ gửi cho cơ quan có thẩm quyền của Bên kia danh sách các sản phẩm thuộc Phụ lục này, các chứng nhận bị từ chối cấp hoặc bị thu hồi trong kỳ trước. Ngoài ra, khi có yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền của Bên kia, thì Bên được yêu cầu sẽ gửi ngay bản sao toàn bộ thông tin liên quan đến quyết định cấp, từ chối cấp hoặc thu hồi chứng nhận xe nguyên chiếc hoặc chứng nhận phụ tùng, thiết bị đến cơ quan có thẩm quyền của Bên kia.
5. Nếu cơ quan có thẩm quyền của một Bên cho rằng các sản phẩm nhất định thuộc Phụ lục này có nhãn mác chứng nhận do cơ quan chứng nhận kiểu loại của Bên kia cấp theo Quy định UNECE, hoặc nếu có thể, theo luật và quy định của Liên minh đối với xe nguyên chiếc, là không phù hợp với kiểu loại đã được chứng nhận thì phải thông báo cho cơ quan có thẩm quyền bên cấp chứng nhận. Bên kia phải thực hiện các bước cần thiết để đảm bảo các sản phẩm của các nhà sản xuất đó phù hợp theo kiểu loại đã được chứng nhận, và thông báo cho Bên yêu cầu về các bước đã thực hiện, nếu cần thiết có thể bao gồm việc thu hồi chứng nhận. Trong trường hợp có mối đe dọa đến an toàn hoặc đến môi trường, Bên cấp chứng nhận, sau khi nhận được thông tin về sự không phù hợp

---

<sup>1</sup> Để rõ ràng hơn, loại này bao gồm xe bán tải như được phân loại tại mục xe M1 của UNECE.

kiểu loại đã được chứng nhận, phải thông báo cho Bên yêu cầu về hiện trạng. Các Bên có thể cấm việc bán và sử dụng các sản phẩm đó thuộc phạm vi của Phụ lục này. Trong các trường hợp như vậy và khi có yêu cầu, thì Bên cấp chứng nhận phải gửi tất cả các thông tin liên quan đến việc cấp chứng nhận cho Bên kia.

6. Các cơ quan có thẩm quyền của mỗi Bên, theo luật pháp trong nước, có thể xác minh sự phù hợp với các quy định và yêu cầu kỹ thuật tương ứng trong nước của các sản phẩm thuộc phạm vi Phụ lục này bằng cách chọn mẫu ngẫu nhiên. Sự phù hợp được chứng thực trong trường hợp xe nguyên chiếc là chứng nhận kiểu xe nguyên chiếc quốc tế UNECE hoặc nếu có thể, là chứng nhận kiểu loại EC, và trong trường hợp phụ tùng, thiết bị là chứng nhận kiểu loại của UNECE phù hợp với các Quy định UNECE tương ứng. Các Bên có thể yêu cầu nhà cung cấp thu hồi một sản phẩm thuộc phạm vi của Phụ lục này ra khỏi thị trường của Bên mình trong trường hợp sản phẩm không phù hợp với các yêu cầu và quy chuẩn kỹ thuật nội địa tương ứng đó.

## ĐIỀU 5

### Sản phẩm có công nghệ mới hoặc tính năng mới

1. Phù hợp với quy định pháp luật của mỗi Bên, một Bên không được phép trì hoãn quá mức việc đưa các phụ tùng, thiết bị được đề cập tại điểm 1(a) và 1(b) Điều 1 (Quy định chung) của Phụ lục này vào thị trường của Bên đó với lý do là sản phẩm đó có công nghệ và tính năng mới.
2. Khi một Bên quyết định từ chối việc lưu thông trên thị trường hay yêu cầu thu hồi trên thị trường các phụ tùng, thiết bị của Bên kia như được đề cập tại điểm 1(a) và 1(b) Điều 1 (Quy định chung) của Phụ lục này với lý do là sản phẩm có công nghệ hay tính năng mới đó gây nguy cơ cho an toàn, sức khỏe con người hay môi trường, thì phải ngay lập tức thông báo quyết định này và lý do đưa ra quyết định đó cho các chủ thể kinh tế liên quan.

## ĐIỀU 6

### Các biện pháp hạn chế thương mại khác

Các Bên phải tránh làm vô hiệu hóa hoặc giảm sút các lợi ích của việc mở cửa thị trường dành cho Bên kia theo Phụ lục này thông qua các biện pháp quản lý khác đối với lĩnh vực thuộc Phụ lục này. Điều này không ảnh hưởng đến quyền của các Bên áp dụng các biện pháp cần thiết để đảm bảo an toàn, bảo vệ môi trường hay sức khỏe con người và ngăn ngừa các hành vi lừa đảo, với điều kiện các biện pháp đó dựa trên cơ sở thông tin khoa học và kỹ thuật được chứng minh.

## ĐIỀU 7

### Hợp tác

1. Trong Nhóm công tác về phương tiện cơ giới và phụ tùng được thành lập theo Điều 17.3 (Các nhóm công tác), các Bên sẽ hợp tác và trao đổi thông tin về các vấn đề liên quan đến việc thực thi Phụ lục này.
2. Căn cứ Chương 16 (Hợp tác và nâng cao năng lực), khi có yêu cầu, một Bên sẽ cân nhắc một cách hợp lý các đề xuất của Bên kia với mục đích hợp tác theo Phụ lục này. Sự hợp tác này được thực hiện thông qua đối thoại tại các kênh thích hợp, các dự án chung, hồ

trợ kỹ thuật và các chương trình nâng cao năng lực về quy chuẩn kỹ thuật và quy trình đánh giá sự phù hợp, và các hoạt động khác trên cơ sở đồng thuận.

3. Căn cứ Chương 16 (Hợp tác và nâng cao năng lực), các hoạt động hợp tác sẽ chú trọng xây dựng năng lực về kỹ thuật, nhằm nâng cao khả năng thử nghiệm và quy trình công nhận phê duyệt kiểu loại. Hợp tác có thể bao gồm đào tạo, thực tập, trao đổi kinh nghiệm cho các cán bộ của cơ quan chứng nhận kiểu loại của Việt Nam tại các cơ quan chứng nhận kiểu loại của Liên minh hoặc các dự án tương tự.

## ĐIỀU 8

### Thực thi

1. Các Bên nhất trí rằng Nhóm công tác về phương tiện cơ giới và phụ tùng sẽ tạo thuận lợi cho việc thực thi Phụ lục này.
2. Nhóm công tác về phương tiện cơ giới và phụ tùng sẽ có trách nhiệm theo dõi việc thực thi hiệu quả Phụ lục này và có thể xem xét các vấn đề có liên quan. Các Bên sẽ thiết lập đầu mối liên lạc để trao đổi một cách hiệu quả.
3. Khi có yêu cầu của một Bên, nhưng chỉ sau 10 năm kể từ khi Hiệp định này có hiệu lực, các Bên có thể họp rà soát lại Phụ lục này và có thể thảo luận về phạm vi điều chỉnh đối với loại xe L, M và N của UNECE.

## ĐIỀU 9

### Ngày áp dụng

Trừ khi có quy định khác, Phụ lục này áp dụng sau ba năm kể từ ngày Hiệp định này có hiệu lực.